

Số: 27/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của  
chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của  
chị Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 6 năm 2022 về thuận  
tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1998

Địa chỉ: xóm 4 Thượng H, xã Gia T, huyện Gia V, tỉnh N

**Người bị kiện:** Anh Bùi Đình C, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 4 Thượng H, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải  
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 6 năm 2022 có  
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24/6/2022 cụ thể  
như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn  
Thị H và anh Bùi Đình C.

1.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình C cùng xác nhận  
vợ chồng có một con chung: Cháu là Bùi Thị Hà V, sinh ngày 11/9/2018. Chị H  
anh C cùng thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Bùi Thị Hà V cho  
chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 6 năm 2022 cho  
đến khi cháu Bùi Thị Hà V đủ 18 tuổi. Anh Bùi Đình C không phải cấp dưỡng

tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đình C xác nhận vợ chồng tự thoả thuận nên không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã Gia T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**Hà Thiện Thành**